

Số: 333/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chi trợ cấp xã hội cho sinh viên - Đợt 1 năm 2024
Đối với sinh viên khóa 2021-2024, 2022-2025 và 2023-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3; Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 16/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định thực hiện chính sách học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và miễn, giảm học phí đối với sinh viên - Hệ chính quy Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hồ sơ và đơn xin hưởng trợ cấp xã hội của sinh viên năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi trợ cấp xã hội đợt 1 năm 2024 cho sinh viên hệ chính quy, khóa 2021-2024, 2022-2025 và 2023-2026 như sau:



- Diện dân tộc thiểu số:	08
- Diện mồ côi cha mẹ:	04
- Diện xóa đói giảm nghèo:	11

Thuộc Khoa Giáo dục Mầm non (*danh sách đính kèm*).

Điều 2. Trợ cấp xã hội được cấp theo năm tài chính 12 tháng/năm và chia làm 02 đợt.

Điều 3. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục Mầm non và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Nguyên Bình



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI ĐỢT 1 NĂM 2024
Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2024

(Kèm theo quyết định số: 333/QĐ-CĐSP TW-CTSV ngày 15 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TPHCM)

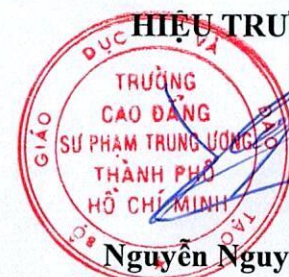
STT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG	MỨC HỖ TRỢ 1 THÁNG	THÀNH TIỀN
1	2021-2024	K34M01	501210679	Lê Thị Thu Thảo	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
2		K34M03	501210447	Phạm Thị Thúy Ngân	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
3		K34M03	501210758	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
4		K34M04	501210065	H' Bình	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000
5		K34M05	501210882	Thái Thị Trang	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000
6		K34M08	501210157	Trương Phạm Ngọc Diệp	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
7		K34M08	501210755	Đặng Thị Kim Thùy	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
8		K34M09	501210173	H' LY	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000
9		K34M09	501210543	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
10		K34M09	501210567	Bùi Kim Oanh	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
11		K34M12	501210766	Lang Thị Minh Thư	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000
12		K34M15	501210246	Thị Hồng	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000



STT	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG	MỨC HỖ TRỢ 1 THÁNG	THÀNH TIỀN
13	2022-2025	K35M03	501220195	Đồng Thị Lanh	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000
14		K35M03	501220399	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000
15		K35M04	501220304	Trần Thị Thanh Ngân	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
16		K35M04	501220629	Dương Thị Lệ Trinh	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
17		K35M05	501220497	Y Thề	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000
18		K35M05	501220067	Y Diễng	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000
19		K35M06	501220666	Vũ Lê Ánh Tuyết	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
20		K35M11	501220563	Nguyễn Thị Giáng Tiên	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000
21	2023-2026	K36M03	501230015	Y Dang	Dân tộc thiểu số	5	140.000	700.000
22		K36M03	501230213	Lê Kim Mỹ Tâm	Xóa đói giảm nghèo	5	100.000	500.000
23		K36M04	501230100	Y Lúu	Mồ côi cha mẹ	5	100.000	500.000
TỔNG								13.100.000

Bảng chữ: Mười ba triệu một trăm ngàn đồng./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Nguyên Bình